

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong Quyết định số
126/2005/QĐ-TTg ngày 01/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số
chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy hải sản trên biển và hải
đảo**

Căn cứ Nghị định số: 43/2003/NĐ - CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ máy Thủy sản; Căn cứ Quyết định số: 126/2005/QĐ - TTg ngày 01/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy hải sản trên biển và hải đảo (gọi tắt là Quyết định số: 126/2005/QĐ - TTg) , Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Quyết định như sau:

I. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY HẢI SẢN TRÊN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

1. Tạo điều kiện giao, cho thuê đất trên đảo và mặt nước biển:

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng mặt nước biển, đất trên đảo để phát triển nuôi trồng thủy hải sản (viết tắt NTTHS):

- Việc giao, cho thuê mặt nước biển thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số: 27/2005/NĐ - CP ngày 08/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thủy sản (gọi tắt là Nghị định số: 27/2005/NĐ-CP) và các văn bản hiện hành khác.

- Trường hợp giao, cho thuê đất trên đảo để phục vụ nuôi trồng thủy hải sản thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. Do đặc điểm đất trên đảo có đủ điều kiện phục

vụ nuôi trồng hải sản không nhiều, lại trên địa bàn đặc biệt khó khăn nên khi giao đất, cho thuê đất trên đảo các cơ quan có thẩm quyền ở các tỉnh căn cứ vào quỹ đất trên đảo, quy mô của từng dự án và để ưu tiên cấp cho các dự án xây dựng các trung tâm cứu hộ, cứu nạn, trú bão, thông tin liên lạc, trung tâm dịch vụ thủy sản, bến cá theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao, cho thuê có hạn mức diện tích đất thích hợp.

2. Được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư:

Các dự án đầu tư NTTHS thuộc Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Điều 1 Luật Thủy sản, Điều 1 Quyết định số: 126/2005/QĐ - TTg trên địa bàn điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng các chính sách:

- Được Nhà nước "Bảo đảm đầu tư" thực hiện quy định tại Điều 6 đến Điều 12 thuộc Chương II Bảo đảm Đầu tư như: Đảm bảo về vốn và tài sản; Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Mở cửa thị trường, đầu tư liên quan đến thương mại...; Bảo đảm đầu tư trong trường hợp thay đổi pháp luật, chính sách; Giải quyết tranh chấp

- Được hưởng "Ưu đãi về thuế" Điều 33, "Ưu đãi về sử dụng đất" Điều 36 Luật Đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Được hỗ trợ đầu tư như: Chuyển giao công nghệ thực hiện theo Điều 40 Luật Đầu tư và các quy định tại khoản 2, 3 mục A Điều 3 Quyết định số: 126/2005/QĐ - TTg về hỗ trợ các dự án nhập khẩu giống thuần một số loài hải sản có giá trị kinh tế cao, quý hiếm và công nghệ sản xuất giống nhân tạo; áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất giống và NTTHS; đồng thời được hỗ trợ kinh phí chuyển giao công nghệ đang sở hữu cho các cơ sở sản xuất khác.

- Được Ủy ban nhân dân các tỉnh sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các dự án NTTHS; các hộ nghèo được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành.

- Được đào tạo, bồi dưỡng tập huấn kỹ thuật để nâng cao trình độ, ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất giống và NTTHS.

- Được ưu đãi trong trường hợp Nhà nước thu hồi diện tích mặt nước biển hoặc tự nguyện trả lại theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 29 Luật Thủy sản thì được

hưởng theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 14 Nghị định số: 27/2005/NĐ - CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

II. VỀ ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Các dự án NTTHS, xây dựng cơ sở hạ tầng và các dự án đầu tư, hỗ trợ đầu tư quy định tại Điều 3 Quyết định 126/2005/QĐ - TTg được đầu tư từ ngân sách nhà nước phải lập dự án khả thi, báo cáo tác động môi trường và nằm trong vùng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

2. Ngân sách Trung ương chỉ đầu tư cho Quy hoạch tổng thể nuôi hải sản trên biển và hải đảo toàn quốc và hỗ trợ cho các dự án quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 mục A Điều 3 Quyết định số: 126/2005/QĐ - TTg.

3. Ngân sách địa phương đầu tư:

- Xây dựng quy hoạch vùng nuôi trên biển và hải đảo địa phương. Những tỉnh chưa quy hoạch NTTHS thì khẩn trương tiến hành quy hoạch, những tỉnh đã quy hoạch xét thấy cần thiết phải rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch thì tiếp tục quy hoạch để hoàn chỉnh, phù hợp với phát triển kinh tế địa phương và quy hoạch tổng thể NTTHS của ngành.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu của các vùng nuôi biển gồm: điện, hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi với luồng hàng hải và các khu vực khác, hệ thống neo đậu lồng bè chính. Căn cứ tình hình thực tế của từng vùng nuôi và hải đảo các tỉnh chỉ đạo phối hợp, lồng ghép với các chương trình dự án khác như khu bảo tồn biển, hàng hải, du lịch, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nơi thuyền bè neo đậu trú bão, xây dựng đường giao thông trên đảo để cơ sở hạ tầng đồng bộ, chắc chắn, khai thác vùng dự án có hiệu quả và hạn chế thất thoát kinh phí của nhà nước.

4. Ngân sách hoạt động khuyến ngư:

Ngân sách Trung ương cấp cho Trung tâm Khuyến ngư quốc gia, ngân sách địa phương cấp cho khuyến ngư tỉnh quản lý để chi cho hoạt động khuyến ngư NTTHS. Nội dung hoạt động và mức chi cụ thể cho từng hoạt động khuyến ngư Trung ương, khuyến ngư địa phương thực hiện theo quy định tại Thông tư số: 30/2006/TTLT - BTC- BNN&PTNN - BTS, ngày 06/4/2006 về Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng